

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 61/2010/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý sử dụng phương tiện đi lại trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty nhà nước

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý sử dụng phương tiện đi lại trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

1. Khoản 5 Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“5. Xe ô tô trang bị cho các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe phục vụ công tác được thay thế theo yêu cầu công tác đối với các chức danh quy định tại Điều 3 và Điều 4; khi đã sử dụng ít nhất 200.000 km đối với các chức danh quy định tại Điều 5, 6; riêng ở các địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn là 160.000 km. Xe ô tô được thay thế phải thực hiện bán đấu giá, số tiền bán xe sau khi trừ đi các chi phí hợp lý liên quan phải được xử lý theo đúng quy định của pháp luật.”

2. Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 4. Các chức danh được sử dụng thường xuyên một xe ô tô trong thời gian công tác.

1. Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch nước, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Quốc hội, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các chức danh tương đương và các chức danh có hệ số lương khởi điểm từ 10,4 trở lên.

2. Căn cứ tình hình thực tế tại từng thời điểm, Thủ tướng Chính phủ quyết định chủng loại xe trang bị cho các chức danh nêu tại khoản 1 Điều này theo đề nghị của Bộ Tài chính. Việc tổ chức thực hiện mua sắm được thực hiện theo quy định hiện hành và giá mua xe phù hợp với thị trường tại thời điểm mua sắm.”

3. Mức giá trang bị xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 8 và Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Giá mua xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ tối đa là 1.100 triệu đồng/xe;

b) Giá mua xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh quy định tại Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ tối đa là 920 triệu đồng/xe;

c) Giá mua xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh quy định tại Điều 8 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ tối đa là 720 triệu đồng/xe, trường hợp phải mua xe 2 cầu thì giá mua xe tối đa là 1.040 triệu đồng/xe;

d) Giá mua xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh quy định tại khoản 1 Điều 9 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5